|  |  |
| --- | --- |
| Ngày dạy: | Ngày soạn: |

Tiết theo KHBD:

**BÀI 7: QUAN HỆ CHIA HẾT. TÍNH CHẤT CHIA HẾT**

Thời gian thực hiện: (02 tiết)

**I. Mục tiêu:**

**1. Về kiến thức:**

- Nhận biết được các khái niệm chia hết, một số khi nào được gọi là ước, là bội của một số. Nắm được các tính chất chia hết, tính chất chia hết của một tổng, tính chất chia hết của một hiệu, tính chất chia hết của một tích.

- Sử dụng được thuật ngữ bội và ước, phép chia hết, phép chia có dư, chứng minh được một tổng chia hết cho một số, một hiệu chia hết cho một số vận dụng vào chứng minh các biểu thức chia hết cho một số.

- Phát biểu được quy tắc tìm ước và bội của một số quy tắc chứng minh tính chất chia hết của một tổng, một hiệu, một tích.

- Vận dụng được khái niệm chia hết, cách tìm ước và bội các tính chất chia hết của một tổng, một hiệu một tích vào giải quyết một số bài tập có nội dung gắn với thực tiễn ở mức độ đơn giản.

**2. Về năng lực:**

\* Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS chủ động đề ra cách thức thực hiện nhiệm vụ hợp tác, cách thức xử lí các vấn đề phát sinh một cách sáng tạo trong quá trình hợp tác nhằm đạt được kết quả tốt nhất.

\* Năng lực đặc thù:

- Năng lực giao tiếp toán học: HS phát biểu, nhận biết được khái niệm về phép chia hết, phép chia có dư ước và bội của một số, nhận biết được các tính chất chia hết của một tổng,

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực mô hình hóa toán học: thực hiện được các thao tác tư duy như so sánh, phân tích, tổng hợp..., lựa chọn được các phép toán, công thức số học để trình bày, diễn đạt và giải quyết được các nội dung xuất hiện trong bài toán thực tiễn.

**3. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu:**

**1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, bảng phụ hoặc máy chiếu.

**2. Học sinh:** SGK, thước thẳng, bảng nhóm.

**III. Tiến trình dạy học:**

**Tiết 1**:

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

**a) Mục tiêu:**

- Giúp học sinh tìm hiểu về phép chia hết, phép chia có dư.

**b) Nội dung:**

- HS đọc đề bài phần câu hỏi khởi động, cô Ngân đã mua 42 chiếc bánh ngọt và 45 quả quýt, cô Ngân có thể chia đều số bánh ngọt cho 6 tổ, chia đều số quả quýt cho 6 tổ được không ? Học sinh suy nghĩ và tìm câu trả lời .

**c) Sản phẩm:**

- HS thực hiện được các phép tính  và . Trả lời được câu hỏi phép nào là phép chia hết phép nào chia có dư.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**- Thực hiện phép tính , ?- Viết các phép tính thực hiện trên bảng**\* HS thực hiện nhiệm vụ**- Đọc câu hỏi khởi động SGK trang 31, GV yêu cầu 2 HS đứng tại chỗ đọc to.- Thảo luận viết các phép tính cần thực hiện.**\* Báo cáo, thảo luận**- GV chọn 4 tổ mỗi tổ một HS đại diện trả lời 2 câu hỏi : Mỗi tổ nhận được bao nhiêu bánh ngọt ? bao nhiêu quả quýt ?Cô Ngân có thể chia đều số quả quýt cho 6 tổ không ? - HS các nhóm khác lắng nghe nhận xét bổ xung.**\* Kết luận, nhận định**- GV nhận xét các câu trả lời của học sinh chính xác hóa các phép tính.- GV đặt vấn đề vào bài mới: để hiểu được thế nào là phép chia hết, thế nào là phép chia cách viết các kí hiệu như thế nào ? Áp dụng phép chia hết như nào ? | Ta có ; còn thừa Vậy mỗi tổ sẽ nhận được bánh ngọt, và  quả quýt còn thừa lại  quả quýt. |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.1: Quan hệ chia hết**

**a) Mục tiêu:**

- HS nắm được các khái niệm về chia hết về phép chia có dư, khi nào thì số tự nhiên m chia hết cho số tự nhiên n. Cách sử dụng các kí hiệu về chia hết, không chia hết.

- Hiểu được thế nào gọi là ước của một số, bội của một số, cách tìm ước và bội của một số cho trước.

-Áp dụng giải quyết một số bài toán thường gặp trong thực tiễn.

**b) Nội dung:**

- HS đọc phần kiến thức trọng tâm của khái niệm về chia hết. Cách tìm ước và bội của một số, giải quyết được các ví dụ 1,2,3,4 SGK. Áp dụng thực tiễn tìm được ước của tháng sinh, hai bội của ngày sinh. Viết được các bội nhỏ hơn 30 của 8, các bội có hai chữ số của 11, Tìm được các ước của 25.

**c) Sản phẩm:**

- Viết được công thức tổng quát khái niệm chia hết.

- Viết quy tắc tìm ước và bội.

- Lời giải các ví dụ1,2,3,4

- Lời giải vận dụng thực tiễn chỉ ra được ước của ngày sinh, bội của tháng sinh, viết được các bội nhỏ hơn 30 của 8, bội có hai chữ số của 11, tìm được các ước của 25.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1****HS đọc SGK**- Ta có nên chia hết cho .- Do chia cho  dư  nên không chia hết cho - Hãy thực hiện ví dụ 1. Số nào chia hết cho 8, số nào không chia hết cho  trong các số -GV yêu cầu HS đọc khái niệm và chú ý SGK.-Yêu cầu 4 HS nên bảng viết ngày và tháng sinh của mình dưới dạng ngày m tháng n . 4 HS khác nên bảng viết một ước của m và hai bội của n.-Hoạt động cá nhân làm Ví dụ 2/ SGK/31a, Chỉ ra hai số là bội của .b, Chỉ ra hai số là ước của .- Tổng quát với a là số tự nhiên khác 0 thì a có chia hết cho a không ?- Số 0 chia hết cho a không ?- Số a có chia hết cho 1 không ?**\* HS thực hiện nhiệm vụ 1**- Thực hiện phép tính vào vở đối chiếu với phần đáp án.-Ghi khái niệm và chú ý.- Viết ngày sinh m tháng sinh n của mình ra giấy nháp sau đó tìm một ước của ngày sinh, hai bội của tháng sinh. Đổi vở nháp cho bạn để kiểm tra.-HS tổng quát lên với số tự nhiên a khác 0 ta luôn có điều gì ?- Theo dõi phần trình bày của các bạn trên bảng nhận xét.**\* Báo cáo, thảo luận 1**- HS đứng tại chỗ trả lời các câu hỏi lớp nhận xét.- Báo cáo phần nháp của mình nếu được gọi.- GV cho học sinh điền vào chỗ trống.HS thảo luận điền vào dấu ...Với a là số tự nhiên khác 0 thì :+  là .... của....+  là .... của ....+  là .... của....+  là ... của.....**\* Kết luận, nhận định 1**- GV Nhận xét và sửa sai cho học sinh.-H1. Tổng quát nên nếu có hai số tự nhiên  và  ( ) mà  thì ta kết luận điều gì ?Đ1. Thì ta nói m chia hết cho -H2. Khi  chia hết cho  thì số dư là bao nhiêu ?Đ2. Khi m chia hết cho  thì số dư là -H3.Nếu số dư khác  thì ta sẽ nói thế nào ?.Đ3. Khi đó m không chia hết cho . | **1. Khái niệm về chia hết.****\*HĐ1****a,Ví dụ 1.**HS Thực hiện ví dụ 1.Giải Do  nên Do  (dư 2) nên Do nên Do  nên **\* Khái niệm:**Cho hai số tự nhiên  và  (). Nếu có số tự nhiên q sao cho  thì ta nói  chia hết cho . Khi m chia hết cho n, ta nói m là bội của n và n là ước của m.**\* Lưu ý:**Nếu số dư trong phép chia m cho n bằng 0 thì m chia hết cho n, kí hiệu là .Nếu số dư trong phép chia m cho n khác 0 thì m không chia hết cho n, kí hiệu là **\* Vận dụng.**HS 1: Ngày sinh . Tháng sinh .Ước của m là .Bội của n là .**b, Ví dụ 2**HS có thể chỉ raa) Chẳng hạn  và  là hai bội của .b) Chẳng hạn  và  là hai ước của .Tất nhiên còn nhiều số khác là bội của , là ước của .**\* Lưu ý :** Với a là số tự nhiên khác  thì :* là ước của  ;
* là bội của  ;
* là bội của  ;
* là ước của  ;

HS phát biểu bằng lời :-Với một số khác không thì là bội của chính nó, là ước của chính nó.-Số  là bội của tất cả các số khác .- Số  là ước của tất cả các số. |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2**-HS Thực hiện các phép tính vào vở. Một HS lên bảng trình bày.- Chỉ ra được bảy bội của .- Tổng quát cách tìm bội của  -Thực hiện Ví dụ 3 Hãy tìm tám bội của - Làm bài tập vận dụng 2/SGK/trang 31**\* HS thực hiện nhiệm vụ 2**-HS lần lượt thực hiện các nhiệm vụ trên**\* Báo cáo, thảo luận 2****-** GV yêu cầu học sinh lên bảng HS1: Điền vào bảng. HS2: Viết  bội của .-Thảo luận cách tìm bội của số tự nhiên (khác 0)  ? HS3: Viết tám bội của ?Chia làm hai nửa lớp làm luyện tập 2.**\* Kết luận, nhận định 2**- Các nhóm nhận xét kết quả.GV đánh giá kết quả của các nhóm và chính xác hóa kết quả.**\* GV giao nhiệm vụ học tập 3**-HS Thực hiện theo 4 nhóm HĐ3 SGK trang 31+Tìm các số thích hợp ở + Hãy chỉ ra các ước của .- Ta rút ra quy tắc gì để tìm ước của một số tự nhiên lớn hơn  -Thực hiện ví dụ 4 , vận dụng 3 SGK trang 33.**\* HS thực hiện nhiệm vụ 3**- HS thực hiện các yêu cầu trên theo cá nhân ?- Thảo luận rút ra quy tắc tổng quát.**\* Báo cáo, thảo luận 3**-GV yêu cầu 1 HS lên bảng làm trình bày HĐ 3.-GV yêu cầu vài HS nêu nhận xét và dự đoán quy tắc cách tìm ước của số tự nhiên n lớn hơn .-GV yêu cầu so sánh điểm giống và khác nhau giữa tìm ước và tìm bội.- HS lớp lắng nghe, quan sát nhận xét lần lượt từng câu.**\* Kết luận, nhận định 3**GV Chính xác hóa kết quả HĐ3 chuẩn hóa cách tim bội, cách tìm ước. | 2. **Cách tìm ước và bội.****\*HĐ2**

|  |  |
| --- | --- |
| Phép tính | Kết quả |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

- Bảy bội của  là :  ;  ; ;;;;.\* **Quy tắc :** Để tìm các bội của  () ta có thể lần lượt nhân  với ,,,....Khi đó các kết quả nhận được đều là bội của .**\*Vận dụng :**-Ví dụ 3. Tám bội của  là : Ta có thể nhân lần lượt  với ,và  để được tám bội của là và .**\* Luyện tập 2**-Các bội nhỏ hơn  của  là : -Các bội có hai chữ số của  là : **HĐ3**

|  |  |
| --- | --- |
| Phép tính | Kết quả |
|  |  |
|  |  |
|  |  (dư ) |
|  |  |
|  | (dư ) |
|  | (dư ) |
|  | (dư ) |

\* **Quy tắc :**Để tìm các ước của số tự nhiên n lớn hơn 1 ta có thể lần lượt chia n cho các số tự nhiên từ 1 đến n khi đó các phép chia hết cho ta số chia là ước của n.**\*Vận dụng :**-Ví dụ 4. Các ước của  là :Theo quy tắc thực hiện phép chia số  lần lượt cho các số tự nhiên từ  đến  . Các phép chia hết là : ;;;. Vì vậy các ước của là .**Luyện tập 3 C**ác ước của  là: . |

**Hoạt động 2.2: Tính chất chia hết**

**a) Mục tiêu:**

- HS nắm được các kiến thức về tính chất chia hết của một tổng, tính chất chia hết của một hiệu, tính chất chia hết của một tích, áp dụng vào giải quyết một số bài toán thực tiễn đơn giản.

**b) Nội dung:**

- Thực hiện được các hoạt động 4,5,6 về tính chất chia hết từ đó dự đoán các quy tắc chia hết của một tổng, một hiệu một tích.

- Vận dụng làm các bài tập 4, 5,6

**c) Sản phẩm:**

- Điền chính xác vào bảng HĐ4, HĐ5, HĐ6

- Lời giải các bài luyện tập 4,5,6 SGK trang 32,33.

**GV Chia bảng làm ba phần**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Tính chất chia hết của một tổng (HĐ4)*** | ***Tính chất chia hết của một hiệu (HĐ5)*** | ***Tính chất chia hết của một tích (HĐ6)*** |
| ***Quy tắc:*** Nếu tất cả các số hạng của tổng đều chia hết cho cùng một số thì tổng chia hết cho số đó.**\* Chú ý :** Nếu và  thì .Khi đó ta có:  | ***Quy tắc***: Nếu số bị trừ và số trừ đều chia hết cho cùng một số thì hiệu chia hết cho số đó**\* Chú ý :** Nếu và thì .Khi đó ta có: | ***Quy tắc:*** Nếu một thừa số của một tích chia hết cho một số thì tích chia hết cho số đó.**\* Chú ý :** Nếu  thì .Với mọi số tự nhiên . |

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 4,5,6**- Để cho HS tiện so sánh về tính chất chia hết của một tổng , một hiệu, một tích. - HS làm các hoạt động sau đó điền vào bảng.- Chỉ ra các số thích hợp cho  theo mẫu trong bảng HĐ4, HĐ5, HĐ6, **\* HS thực hiện nhiệm vụ 4,5,6**- Thực hiện điền vào bảng theo mẫu. Có thể chọn nhiều số khác nhau**\* Báo cáo, thảo luận 4,5,6,**- HS làm việc cá nhân điền vào các trong bảng HĐ4, HĐ5, HĐ6.**-** Sau khi điền vào bảng của mình trao đổi vở cho bạn để đối chiếu.- Đổi bảng của mình cho bạn để kiểm tra.- HS lên bảng viết vào các ô tương ứng với các tính chất chia hết của một tổng, một hiệu, một tích dạng tổng quát.- HS so sánh giữa các tính chất chia hết của ba phép tính.**\* Kết luận, nhận định 4,5,6.**- GV gọi 3 HS nhận xét phần điền vào bảng, và sửa sai nếu có của HS- Tổng quát lên ta có điều gì ?- Mở rộng chính xác hóa kết quả.- Hoàn thiện các luyện tập 4,5,6, để khắc sâu kiến thức. - HS có thể lấy thêm nhiều ví dụ khác. | **HĐ4**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| m | Số a chia hết cho m | Số b chia hết cho m | Thực hiện phép chia (a+b) cho m |
|  |  |  |   |
|  |  |  |   |
|  |  |  |  |

HS có thể chọn nhiều số khác nhau.**\* Kết luận :**Nếu tất cả các số hạng của tổng đều chia hết cho cùng một số thì tổng chia hết cho số đó.**\*Vận dụng :**- Ví dụ 5.a) Các số  đều chia hết cho  nên A chia hết cho .b) Các số đều chia hết cho  nên B chia hết cho.**-Luyện tập 4.** Giải: Ta có . Vậy .**HĐ5**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| m | Số a chia hết cho m | Số b chia hết cho m | Thực hiện phép chia (a-b) cho m |
|  |  |  |  |
|  |  |  |   |
|  |  |  |   |

HS có thể chọn nhiều số khác nhau.**\* Kết luận :**Nếu số bị trừ và số trừ đều chia hết cho cùng một số thì hiệu chia hết cho số đó.**\*Vận dụng :**- Ví dụ .a) Các số  và  đều chia hết cho  nên A chia hết cho .b) Các số  và đều chia hết cho  nên B chia hết cho .**- Luyện tập 5.** Giải . Ta có . Nên A chia hết cho .**HĐ6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| m | Số a chia hết cho m | Số b tùy ý | Thực hiện phép chia (a - b) cho m |
|  |  | 2 |  |
|  |  | 4 |   |
|  |  | 6 |   |

**\* Kết luận :**Nếu một thừa số của một tích chia hết cho một số thì tích chia hết cho số đó.**\*Vận dụng :**- Ví dụ 7.a) Ta thấy  chia hết cho  nên tích chia hết cho .b) Ta thấy  chia hết cho  nên tích chia hết cho .**- Luyệntập 6.** Giải : Ta có  nên . |

* **GV Giao nhiệm vụ 1.**

****GV yêu cầu HS tranh luận:

**GV:** Chia thành 4 tổ, để lấy ý kiến chung từng tổ. Tổ trưởng 4 tổ đứng lên nêu ý kiền chung của tổ.

Tổ trưởng: Đại diên nêu ý kiến của tổ? Cho ví dụ minh họa?

**GV:** Kết luận: Trong một tổng, có hai số hạng trở lên không chia hết cho m () thì tùy trường hợp mà kết luận rằng tổng đó có chia hết cho m hay không.

* **GV Giao nhiệm vụ 2.**

Hướng dẫn học ở nhà.

- Đọc lại toàn bộ nội dung bài học đã học.

- Học thuộc các quy tắc về khái nệm chia hết, tính chất chia hết của một tổng, một hiệu, một tích.

- Đọc trước và chuẩn bị các bài tập 1.35 ; 2.35 SGK trang 34.

- Lấy thêm mỗi bảng HĐ4,5,6 hai số khác thỏa mãn yêu cầu đề bài.

**Tiết 2**

**Hoạt động 3: Luyện tập.**

**a) Mục tiêu:**

- HS vận dụng được các khái niệm về chia hết, cách tìm ước và bội của các số tự nhiên, Vận dụng được các tính chất chia hết của một tổng, tính chất chia hết của một hiệu, tính chất chia hết của một tích. Áp dụng linh hoạt các kiến thức đã học vào việc giải quyết một số bài toàn thực tế đơn giản.

**b) Nội dung:**

- Hoàn thành các bài tập từ 1 đến 9 SGK trang 34 và áp dụng hoàn thành các bài tập trong SBT, một số bài tập mở rộng.

**c) Sản phẩm:**

- Lời giải các bài tập được giao trong tiết luyện tập.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1**- Nhắc lại cách tìm bội của số tự nhiên n khác 0. Cách tìm ước của số tự nhiên n.- Áp dụng làm các bài tập 1,2,3,4. SGK/35**\* HS thực hiện nhiệm vụ 1**- HS thực hiện cá nhân các yêu cầu trên.- So sánh đáp án với bạn và rút ra kết luận.**\* Báo cáo, thảo luận 1**- GV Yêu cầu 3 HS lên bảng viết theo cột dọc.Bài tập 1a)HS1: Chỉ ra bốn bội số của .b)HS2 : Chỉ ra bốn bội số của .c)HS3: Chỉ ra bốn bội số của .Bài tập 2a)HS1:Tìm tất cả các ước của .b)HS2 : Tìm tất cả các ước của .c)HS3: Tìm tất cả các ước của .GV Yêu cầu HS dưới lớp làm vào vở. Quan sát nhận xét bài làm của ba bạn trên bảng.Bài tập 3. Tìm số tự nhiên x biết x là bội của  và GV Gọi 4 HS lên bảng làm HS dưới lớp làm vào vở đối chiếu nhận xét.**\* Kết luận, nhận định**GV Chữa các kết quả sai nếu có và nhấn mạnh lại cách tìm ước và bội số của số tự nhiên cho trước.- Gọi một HS1 cho một số cho trước, HS 2 khác tìm ước của số đó, HS3 tìm bội của số đó.Cả lớp quan sát và sửa sai nếu có.**\* GV giao nhiệm vụ học tập 2**- HS nghiên cứu chọn đáp án bài tập 5, bài tập 6, bài tập 7.- Giải thích cách chọn của mình- Gọi một số HS chỉ ra các số  mà mình đã chọn.- Nhắc lại quy tắc. Phát biểu dạng tổng quát.**\* HS thực hiện nhiệm vụ 2**- HS thực hiện cá nhân các yêu cầu trên.- So sánh đáp án với bạn và rút ra kết luận**\* Báo cáo, thảo luận 2.**-GV gọi 2 HS giải thích về cách chọn đáp án của mình. - GV Gọi HS phát biểu tổng quát.- GV Gọi HS viết ba số mà mình đã chọn đổi vở cho bạn kiểm tra xem đúng hay sai, nếu sai yêu cầu bạn sửa.-GV quan sát sửa sai cho HS.**\* Kết luận, nhận định**- GV Yêu cầu nhắc lại quy tắc tổng quát về tính chất chia hết.- Kết luận sửa sai.**\* GV giao nhiệm vụ học tập 3**-HS hoàn thành các bài tập 4,8,9 SGK/34.- HS hoàn thành bài tập theo bốn nhóm,- Các nhóm đọc kĩ đề bài tóm tắt, và dự đoán kết quả, giải thích tại sao ?- Các nhóm thảo luận đưa ra đáp án chính xác của bài toán.**\* HS thực hiện nhiệm vụ 3**- HS làm việc theo nhóm dự đoán đáp số và giải thích thực hiện các yêu cầu trên.**\* Báo cáo, thảo luận 3**- GV Yêu cầu HS đứng tại chỗ đọc to đề bài.- Bài tập 4. Chia đội sao đỏ 24 bạn thành các nhóm đều nhau, mỗi nhóm có ít nhất hai bạn ? Có bao nhiêu cách chia ?- Bài tập 8. Thảo luận người bán hàng đã đếm đúng hay sai số bánh làm được ? Giải thích ?-Bài tập 9. Thảo luận kết quả đếm của hướng dẫn viên đúng hay sai ? Giải thích ?-Các nhóm tiến hành thảo luận từng bài và cho ra đáp án.**\* Kết luận, nhận định 3**- Đại diện các nhóm trình bày đáp án của mình. - Các nhóm khác quan sát và bổ xung.- GV chỉ ra những vấn đề còn tồn tại, thống nhất chuẩn lại các đáp án của các nhóm.- GV Nhấn mạnh lại các kiến thức trọng tâm cần nhớ.- GV khẳng định kết quả đúng, cách làm tối ưu và đánh giá mức độ hoàn thành của học sinh. | **3. Luyện tập****Dạng 1. Tìm ước và bội của một số tự nhiên cho trước.****Bài tập 1.Trang 34/SGK**a) ;   Bốn bội của  là:          b) ;     Bốn bội của  là: c) .Bốn bội của là: HS có thể tim các bội số khác tùy ý.**Bài tập 2.Trang 34/SGK**a) ; Các ước của  là:  b) ; Các ước của  là: c) .Các ước của  là: **Bài tập 3.Trang 34/SGK**Giải.Các bội của  là: ....Vậy số tự nhiên  là  hoặc . Thỏa mãn điều kiện : .**Dạng 2. Tính chất chia hết của một tổng , một hiệu, một tích.****Bài tập 5** /Trang 34 .Hãy tìm đáp án đúng trong các đáp án A, B, C và D:a) Nếu  và  thì  chia hết cho:A.  B.  C.  D. b) Nếu m ⋮ 6 và n ⋮ 2 thì m + n chia hết choA.  B.  C.  D. Đáp án chi tiết:a) Đáp án Db) Đáp án D**Bài tập 6** / Trang 34.Ví dụ các số:  không chia hết cho  và  không chia hết cho  nhưng  chia hết cho Ví dụ các số  không chia hết cho  và  không chia hết cho  nhưng  chia hết cho**Bài tập 7** / Trang 34. Giải: Ta có :  **Dạng 3. Toán thực tế.****Bài tập 4 /**Trang 34. GiảiTa có: Các ước của  là: Vậy cô có thể chia đội thành:+  nhóm mỗi nhóm có  bạn;+  nhóm mõi nhóm có  bạn;+  nhóm mỗi nhóm có  bạn;+  nhóm mỗi nhóm có  bạn;+  nhóm mỗi nhóm có  bạn.**Bài tập 8 /**Trang 34. GiảiTa có  mà mỗi lần nướng, các khay đều xếp đủ số bánh nên tổng số bánh đếm được phải chia hết cho .Mà  không chia hết cho  => người bán hàng đã đếm sai số bánh.**Bài tập 9 /**Trang 34. GiảiBan đầu mỗi thuyền chở  khách du lịch => Tổng số khách phải chia hết cho Một số khách rời đi bằng thuyền chở  khách du lịch => Số khách rời đi chia hết cho  và cũng chia hết cho => Số khách còn lại cũng phải chia hết cho  (theo tính chất chia hết của một hiệu)Mà  không chia hết cho => Kết quả kiểm đếm là sai. |

**Hoạt động 4: Vận dụng.**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng các kiến thức về quan hệ chia hết tính chất chia hết, của một số tự nhiên áp dụng vào giải quyết các bài toán mở rộng đơn giản.

**b) Nội dung:**

HS Giải quyết các bài tập sau :

***- Bài tập 1***. Áp dụng tính chất chia hết xét xem mỗi tổng sau có chia hết cho 8 không ?

a)  b)  c) 

***- Bài tập 2.*** Khi chia số tự nhiên a cho  ta được số dư là  . Hỏi a có chia hết cho  không ? Có chia hết cho  không ?

***- Bài tập 3*** .a) Cho  với 

Tìm điều kiện của a để M chia hết cho , không chia hết cho .

b) Cho  với . Tìm điều kiện của t để P chia hết cho  không chia hết cho .

**c) Sản phẩm:**

- Lời giải các bài tập 1,2,3.

- Trình bày lên bảng lời giải lớp nhận xét bổ sung.

**Bài 1.** Ta có :

a)

b)

c)Vì 

**Bài 2.**Ta có : a chia cho 18 được dư là  đặt 

+ nên và . Do vậy 

+ nên và . Do vậy 

**Bài 3** . Ta có :

a)Nếu thì  b) Nếu thì 

Nếu thì  Nếu thì 

**d) Tổ chức thực hiện:**

* **GV Giao nhiệm vụ 1.**

- GV Giao nhiệm vụ cho ba nhóm HS theo 3 bài. Đại diện nhóm lên bảng trình bày.

- Các nhóm khác nhận xét bổ xung bài làm của bạn trên bảng.

-GV Hướng dẫn hỗ trợ ; GV giải đáp thắc mắc của học sinh để hiểu sâu kiến thức.

* **GV Giao nhiệm vụ 2.**

-Trò chơi “Tiếp sức”



Các số thuộc  là: ………………………………………………………………………………….

Các số thuộc Ư(45) là: ………………………………………………………………………………..

* **GV Giao nhiệm vụ 3.**

- Học thuộc và ghi nhớ các kiến thức đã học trong tiết học về tính chất chia hết, quan hệ chia hết.

- Học thuộc về khái niệm chia hết, cách tìm ước và bội của một số tự nhiên cho trước, nắm chắc kiến thức về tính chất chia hết của một tổng, một hiệu, một tích.

- Ôn lại các bài tập đã chữa trong SGK. Làm các bài tập trong SBT.

- Chuẩn bị bài mới tiết sau.